

II. LĨNH VỰC KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Thủ tục đăng ký kinh doanh hợp tác xã

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người được ủy quyền bằng văn bản hoặc hợp đồng ủy quyền có xác nhận của chính quyền xã, phường nơi người được ủy quyền đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc xác nhận của người đại diện pháp luật của pháp nhân sử dụng lao động đối với người được ủy quyền nộp một bộ hồ sơ đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính;

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký kinh doanh;

+ Điều lệ của hợp tác xã;

+ Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã;

+ Biên bản đã được thông qua tại Hội nghị thành lập hợp tác xã do Trưởng Ban Quản trị hợp tác xã ký.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Tên hợp tác xã:

+ Tên của hợp tác xã gồm hai thành tố sau: Hợp tác xã; Tên riêng.

Tên riêng phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo một số chữ cái, chữ số và ký hiệu, phát âm được.

+ Hợp tác xã có thể sử dụng ngành, nghề kinh doanh hay ký hiệu phụ trợ khác để cấu thành tên hợp tác xã.

+ Tên viết tắt, con dấu, bảng hiệu của hợp tác xã, các hình thức quảng cáo, giới thiệu, giấy tờ giao dịch của hợp tác xã phải có ký hiệu “HTX”, liên hiệp hợp tác xã phải có ký hiệu “LHHTX” và phải đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

+ Những điều cấm trong đặt tên hợp tác xã

• Đặt tên đầy đủ, tên viết tắt trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của hợp tác xã khác trong phạm vi toàn quốc đã đăng ký.

• Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của hợp tác xã, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

• Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hợp tác xã.

+ Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài: là tên được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của hợp tác xã có thể giữ nguyên tên tiếng Việt hoặc dịch tương ứng toàn bộ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng là trường hợp tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký.

+ Các trường hợp sau đây được coi là gây nhầm lẫn với tên của các hợp tác xã khác:

• Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên hợp tác xã khác đã đăng ký;

• Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên hợp tác xã đã đăng ký bởi chữ “và” và ký hiệu “&”;

• Tên viết tắt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của hợp tác xã khác đã đăng ký;

• Tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã khác đã đăng ký;

• Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự, một hoặc một số chữ cái tiếng Việt (A, B, C,...) ngay

sau tên riêng của hợp tác xã đó, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi các từ “Bắc”, “miền Bắc”, “Nam”, “miền Nam”, “Trung”, “miền Trung”, “Tây”, “miền Tây”, “Đông”, “miền Đông”, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;

- Các trường hợp tên gây nhầm lẫn khác theo quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- + Hợp tác xã có thể sử dụng tên ngành, nghề được đăng ký kinh doanh để cấu thành tên hợp tác xã. Khi hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề đã dùng để cấu thành tên hợp tác xã, thì hợp tác xã phải đăng ký đổi tên;

- + Nếu tên hợp tác xã sử dụng các thành tố có tính chất mô tả chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì phải được cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm xác nhận;

- + Tên hợp tác xã không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Giấy chứng nhận này đang có hiệu lực. Trước khi quyết định đặt tên hợp tác xã, hợp tác xã tham khảo tên các hợp tác xã khác đang hoạt động được lưu giữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính để tránh trùng và gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã đăng ký kinh doanh.

- + Tên hợp tác xã phải viết bằng tiếng Việt, có thể được dịch ra và được viết thêm bằng một hoặc một số tiếng nước ngoài với khổ chữ không lớn hơn tên tiếng Việt;

- + Hợp tác xã đăng ký kinh doanh trước khi Nghị định số 87/2005/NĐ-CP có hiệu lực, có tên trùng, và tên gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác không bị buộc phải đăng ký đổi tên. Cơ quan đăng ký kinh doanh khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã có tên trùng và tên hợp tác xã gây nhầm lẫn đăng ký đổi tên hợp tác xã.

- + Trường hợp lấy ý kiến về tên hợp tác xã:

Trong trường hợp tên hợp tác xã có liên quan đến Điều 9 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP thì phải hỏi ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa

học và Công nghệ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Tên hợp tác xã được quyết định theo đa số trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan được hỏi ý kiến. Trường hợp ý kiến khác nhau có tỷ lệ như nhau, thì tên của hợp tác xã được quyết định theo bên có ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Trường hợp quyết định cuối cùng không đồng ý với tên hợp tác xã do hợp tác xã đề nghị, hợp tác xã phải lựa chọn tên khác.

* Ngành, nghề kinh doanh:

Ngoài ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh quy định tại Phụ lục I Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi như sau:

+ Đối với các ngành, nghề kinh doanh không cần phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, có chứng chỉ hành nghề thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh.

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó.

• Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định của Chính phủ. Nghiêm cấm việc ban hành và quy định không đúng thẩm quyền về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

• Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

• Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có vốn pháp định theo quy định của Chính phủ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Luật Điện ảnh;

- + Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- + Các luật chuyên ngành khác;
- + Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;
- + Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;
- + Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;
- + Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;
- + Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- + Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- + Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường;
- + Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;
- + Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- + Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009;
- + Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;
- + Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh

không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Cơ quan đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa).....Nam/Nữ.....
 Chức danh:.....
 Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
 Chứng minh nhân dân (Hoặc hộ chiếu) số:.....
 Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:.....
 Điện thoại:..... Fax:.....
 Email:..... Website:.....
 Đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:.....

Đăng ký kinh doanh hợp tác xã với nội dung sau:

1. Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....
 Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:.....
 Tên hợp tác xã viết tắt:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:..... Fax:.....
 Email:..... Website:.....
3. Ngành, nghề kinh doanh:.....
4. Vốn điều lệ (ghi bằng số và chữ).....
 - Tổng số vốn đã góp:.....
 - Vốn góp tối thiểu của một xã viên theo vốn điều lệ.....
5. Tên, địa chỉ chi nhánh:
6. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tôi và xã viên hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Địa chỉ trụ sở chính thuộc quyền sử dụng/quyền sở hữu hợp pháp của công ty;

Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường, có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng tại địa chỉ.....(có thể ghi địa chỉ trụ sở công ty hoặc địa chỉ khác).

Kèm theo đơn:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

**SỐ LƯỢNG XÃ VIÊN, DANH SÁCH THÀNH VIÊN CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ,
BAN QUẢN TRỊ, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

1. Số lượng xã viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên liên hiệp hợp tác xã:

	Số lượng thành viên đối với LHHTX	Số lượng xã viên					
		Tổng số xã viên	Cá nhân			Đại diện hộ gia đình	Đại diện pháp nhân
			Tổng số	Công dân	Cán bộ, công chức đương nhiệm		
		1=2+5+6	2=3+4	3	4	5	6
- Hợp tác xã *							
- Liên hiệp hợp tác xã							
1. Tên hợp tác xã thành viên thứ nhất							
2. Tên hợp tác xã thành viên thứ hai							

* Hợp tác xã..... là thành viên của liên hiệp hợp tác xã

2. Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã hoặc Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã; Ban kiểm soát:

Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh
Ban Quản trị HTX/Hội đồng quản trị LHHTX			
Ban kiểm soát			

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục đăng ký kinh doanh liên hiệp hợp tác xã

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người được ủy quyền bằng văn bản hoặc hợp đồng ủy quyền có xác nhận của chính quyền xã, phường nơi người được ủy quyền đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc xác nhận của người đại diện pháp luật của pháp nhân sử dụng lao động đối với người được ủy quyền nộp một bộ hồ sơ ĐKKD tại Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính;

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký kinh doanh liên hiệp hợp tác xã;

+ Điều lệ liên hiệp hợp tác xã;

+ Danh sách hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã; Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của liên hiệp hợp tác xã, theo mẫu HTXDS;

+ Biên bản đã được thông qua tại Hội nghị thành lập liên hiệp hợp tác xã do Chủ tịch Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã ký.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đăng ký kinh doanh liên hiệp hợp tác xã;

+ Danh sách hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã; Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của liên hiệp hợp tác xã.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Tên hợp tác xã:

+ Tên của hợp tác xã gồm hai thành tố sau: Hợp tác xã; Tên riêng.

Tên riêng phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo một số chữ cái, chữ số và ký hiệu, phát âm được.

+ Hợp tác xã có thể sử dụng ngành, nghề kinh doanh hay ký hiệu phụ trợ khác để cấu thành tên hợp tác xã.

+ Tên viết tắt, con dấu, bảng hiệu của hợp tác xã, các hình thức quảng cáo, giới thiệu, giấy tờ giao dịch của hợp tác xã phải có ký hiệu “HTX”, liên hiệp hợp tác xã phải có ký hiệu “LHHTX” và phải đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

+ Những điều cấm trong đặt tên hợp tác xã

- Đặt tên đầy đủ, tên viết tắt trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của hợp tác xã khác trong phạm vi toàn quốc đã đăng ký.

- Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của hợp tác xã, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

- Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hợp tác xã.

+ Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài: là tên được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của hợp tác xã có thể giữ nguyên tên tiếng Việt hoặc dịch tương ứng toàn bộ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng là trường hợp tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký.

+ Các trường hợp sau đây được coi là gây nhầm lẫn với tên của các hợp tác xã khác:

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên hợp tác xã đã đăng ký bởi chữ “và” và ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự, một hoặc một số chữ cái tiếng Việt (A, B, C,...) ngay

sau tên riêng của hợp tác xã đó, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi các từ “Bắc”, “miền Bắc”, “Nam”, “miền Nam”, “Trung”, “miền Trung”, “Tây”, “miền Tây”, “Đông”, “miền Đông”, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;

- Các trường hợp tên gây nhầm lẫn khác theo quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- + Hợp tác xã có thể sử dụng tên ngành, nghề được đăng ký kinh doanh để cấu thành tên hợp tác xã. Khi hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề đã dùng để cấu thành tên hợp tác xã, thì hợp tác xã phải đăng ký đổi tên;

- + Nếu tên hợp tác xã sử dụng các thành tố có tính chất mô tả chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì phải được cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm xác nhận;

- + Tên hợp tác xã không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Giấy chứng nhận này đang có hiệu lực. Trước khi quyết định đặt tên hợp tác xã, hợp tác xã tham khảo tên các hợp tác xã khác đang hoạt động được lưu giữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính để tránh trùng và gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã đăng ký kinh doanh.

- + Tên hợp tác xã phải viết bằng tiếng Việt, có thể được dịch ra và được viết thêm bằng một hoặc một số tiếng nước ngoài với khổ chữ không lớn hơn tên tiếng Việt;

- + Hợp tác xã đăng ký kinh doanh trước khi Nghị định số 87/2005/NĐ-CP có hiệu lực, có tên trùng, và tên gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác không bị buộc phải đăng ký đổi tên. Cơ quan đăng ký kinh doanh khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã có tên trùng và tên hợp tác xã gây nhầm lẫn đăng ký đổi tên hợp tác xã.

- + Trường hợp lấy ý kiến về tên hợp tác xã:

Trong trường hợp tên hợp tác xã có liên quan đến Điều 9 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP thì phải hỏi ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa

học và Công nghệ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Tên hợp tác xã được quyết định theo đa số trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan được hỏi ý kiến. Trường hợp ý kiến khác nhau có tỷ lệ như nhau, thì tên của hợp tác xã được quyết định theo bên có ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Trường hợp quyết định cuối cùng không đồng ý với tên hợp tác xã do hợp tác xã đề nghị, hợp tác xã phải lựa chọn tên khác.

* Ngành, nghề kinh doanh:

Ngoài ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh quy định tại Phụ lục I Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi như sau:

+ Đối với các ngành, nghề kinh doanh không cần phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, có chứng chỉ hành nghề thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh.

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó.

• Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định của Chính phủ. Nghiêm cấm việc ban hành và quy định không đúng thẩm quyền về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

• Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

• Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có vốn pháp định theo quy định của Chính phủ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Luật Điện ảnh;

- + Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- + Các luật chuyên ngành khác;
- + Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;
- + Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;
- + Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;
- + Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;
- + Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- + Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- + Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường;
- + Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;
- + Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- + Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009;
- + Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;
- + Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh

không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Cơ quan đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)..... Nam/Nữ.....
 Chức danh:.....
 Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
 Chứng minh nhân dân (Hoặc hộ chiếu) số:.....
 Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:.....
 Điện thoại:..... Fax:.....
 Email:..... Website:.....
 Đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:.....

Đăng ký kinh doanh hợp tác xã với nội dung sau:

1. Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....
 Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:.....
 Tên hợp tác xã viết tắt:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:..... Fax:.....
 Email:..... Website:.....
3. Ngành, nghề kinh doanh:.....
4. Vốn điều lệ (ghi bằng số và chữ).....
 - Tổng số vốn đã góp:.....
 - Vốn góp tối thiểu của một xã viên theo vốn điều lệ.....
5. Tên, địa chỉ chi nhánh:
6. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tôi và xã viên hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Địa chỉ trụ sở chính thuộc quyền sử dụng/quyền sở hữu hợp pháp của công ty;

Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường, có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng tại địa chỉ.....(có thể ghi địa chỉ trụ sở công ty hoặc địa chỉ khác).

Kèm theo đơn:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

**SỐ LƯỢNG XÃ VIÊN, DANH SÁCH THÀNH VIÊN CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ,
BAN QUẢN TRỊ, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

1. Số lượng xã viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên liên hiệp hợp tác xã:

	Số lượng thành viên đối với LHHTX	Số lượng xã viên					
		Tổng số xã viên	Cá nhân			Đại diện hộ gia đình	Đại diện pháp nhân
			Tổng số	Công dân	Cán bộ, công chức đương nhiệm		
		1=2+5+6	2=3+4	3	4	5	6
- Hợp tác xã *							
- Liên hiệp hợp tác xã							
1. Tên hợp tác xã thành viên thứ nhất							
2. Tên hợp tác xã thành viên thứ hai							

* Hợp tác xã..... là thành viên của liên hiệp hợp tác xã

2. Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã hoặc Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã; Ban kiểm soát:

Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh
Ban Quản trị HTX/Hội đồng quản trị LHHTX			
Ban kiểm soát			

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3. Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã;

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo thành lập Chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị về việc mở chi nhánh, văn phòng

đại diện, cử người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện và biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo thành lập Chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã;

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Tên chi nhánh: phải kèm theo chữ “chi nhánh”

* Tên văn phòng đại diện: phải kèm theo chữ “văn phòng đại diện”

* Ngành, nghề kinh doanh:

Ngoài ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh quy định tại Phụ lục I Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi như sau:

+ Đối với các ngành, nghề kinh doanh không cần phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, có chứng chỉ hành nghề thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001

của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh.

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó.

• Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định của Chính phủ. Nghiêm cấm việc ban hành và quy định không đúng thẩm quyền về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

• Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

• Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có vốn pháp định theo quy định của Chính phủ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Luật Điện ảnh;

+ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Các luật chuyên ngành khác;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Thông báo lập chi nhánh/văn phòng đại diện

TÊN HỢP TÁC XÃ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**Kính gửi:** Cơ quan đăng ký kinh doanh

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
 Do: (ghi tên cơ quan đăng ký kinh doanh).....Cấp ngày:...../...../.....
 Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:..... Fax:.....
 Email:..... Website:.....
 Ngành, nghề kinh doanh:.....

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa) Nam/Nữ.....
 Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
 Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký lập chi nhánh/văn phòng đại diện với nội dung sau:

Tên chi nhánh: (ghi bằng chữ in hoa) CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
 Địa chỉ:.....
 Điện thoại:..... Fax:.....
 Email:..... Website:.....
 2. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh:

 3. Họ tên người đứng đầu chi nhánh:.....Nam/Nữ.....
 Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
 Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
 Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:.....

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

4. Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã (trường hợp hợp tác xã thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính)

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã;

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo thành lập Chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã;

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, cử người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện và biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã;

+ Hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản tới cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để bổ sung vào hồ sơ đăng ký kinh doanh trong thời hạn 07 ngày (ngày làm việc), kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo thành lập Chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Tên chi nhánh: phải kèm theo chữ “chi nhánh”

* Tên văn phòng đại diện: phải kèm theo chữ “văn phòng đại diện”

* Ngành, nghề kinh doanh:

Ngoài ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh quy định tại Phụ lục I Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử

dụng trong đăng ký kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi như sau:

+ Đối với các ngành, nghề kinh doanh không cần phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, có chứng chỉ hành nghề thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh.

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó.

• Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định của Chính phủ. Nghiêm cấm việc ban hành và quy định không đúng thẩm quyền về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

• Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

• Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có vốn pháp định theo quy định của Chính phủ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Luật Điện ảnh;

+ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Các luật chuyên ngành khác;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Thông báo lập chi nhánh/văn phòng đại diện

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Cơ quan đăng ký kinh doanh

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
Do: (ghi tên cơ quan đăng ký kinh doanh)..... Cấp ngày:...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website:.....
Ngành, nghề kinh doanh:.....

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa) Nam/Nữ.....
Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký lập chi nhánh/văn phòng đại diện với nội dung sau:

Tên chi nhánh: (ghi bằng chữ in hoa) CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website:.....

2. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh:
.....
.....

3. Họ tên người đứng đầu chi nhánh:..... Nam/Nữ.....
Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:.....

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

5. Thủ tục đăng ký thay đổi bổ sung ngành, nghề kinh doanh hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh hợp tác xã;

+ Biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh;

+ Đối với thay đổi, bổ sung ngành, nghề phải có vốn pháp định thì phải có thêm

xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc chứng chỉ hợp pháp chứng minh số vốn pháp định của hợp tác xã;

+ Đối với thay đổi, bổ sung ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật;

+ Bản chính giấy chứng nhận đăng kinh doanh của hợp tác xã.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về đăng ký kinh doanh.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Ngành, nghề kinh doanh:

Ngoài ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh quy định tại Phụ lục I Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi như sau:

+ Đối với các ngành, nghề kinh doanh không cần phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, có chứng chỉ hành nghề thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo hướng

dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh.

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó.

- Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định của Chính phủ. Nghiêm cấm việc ban hành và quy định không đúng thẩm quyền về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

- Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

- Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có vốn pháp định theo quy định của Chính phủ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Luật Điện ảnh;

+ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Các luật chuyên ngành khác;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

+ Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh

TÊN HỢP TÁC XÃCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**Kính gửi:** - Cơ quan đăng ký kinh doanh
-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
 Do: Cấp ngày:...../...../.....
 Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:..... Fax:
 Email:..... Website:
 Ngành, nghề kinh doanh:.....

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)
 Nam/Nữ.....
 Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
 Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh như sau:

1. Ngành nghề đăng ký bổ sung hoặc thay đổi: (đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh)

STT	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)	Tên ngành

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

6. Thủ tục đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo thay đổi;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị và biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã.

+ Đơn đăng ký kinh doanh;

+ Điều lệ của hợp tác xã hoặc điều lệ liên hiệp hợp tác xã được xây dựng theo Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Số lượng xã viên hợp tác xã hoặc danh sách hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã hoặc Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã hoặc liên hiệp hợp tác xã, theo mẫu HTXDS;

+ Biên bản đã được thông qua tại Hội nghị thành lập hợp tác xã hoặc liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại điểm đ, khoản 3 Điều 11 Luật Hợp tác xã năm 2003. Biên bản do Trưởng Ban Quản trị hợp tác xã hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị của liên hiệp hợp tác xã ký;

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó.

+ Bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn ĐKKD hợp tác xã;

+ Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã;

+ Thông báo về đăng ký kinh doanh.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Tên hợp tác xã:

+ Tên của hợp tác xã gồm hai thành tố sau: Hợp tác xã; Tên riêng.

Tên riêng phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo một số chữ cái, chữ số và ký hiệu, phát âm được.

+ Hợp tác xã có thể sử dụng ngành, nghề kinh doanh hay ký hiệu phụ trợ khác để cấu thành tên hợp tác xã.

+ Tên viết tắt, con dấu, bảng hiệu của hợp tác xã, các hình thức quảng cáo, giới thiệu, giấy tờ giao dịch của hợp tác xã phải có ký hiệu “HTX”, liên hiệp hợp tác xã phải có ký hiệu “LHHTX” và phải đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

+ Những điều cấm trong đặt tên hợp tác xã

- Đặt tên đầy đủ, tên viết tắt trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của hợp tác xã khác trong phạm vi toàn quốc đã đăng ký.

- Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của hợp tác xã, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

- Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hợp tác xã.

+ Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài: là tên được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của hợp tác xã có thể giữ nguyên tên tiếng Việt hoặc dịch tương ứng toàn bộ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng là trường hợp tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký.

+ Các trường hợp sau đây được coi là gây nhầm lẫn với tên của các hợp tác xã khác:

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên hợp tác xã khác đã đăng ký;
- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên hợp tác xã đã đăng ký bởi chữ “và” và ký hiệu “&”;
- Tên viết tắt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của hợp tác xã khác đã đăng ký;
- Tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã khác đã đăng ký;
- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự, một hoặc một số chữ cái tiếng Việt (A, B, C,...) ngay sau tên riêng của hợp tác xã đó, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;
- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên của hợp tác xã khác đã đăng ký;
- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi các từ “Bắc”, “miền Bắc”, “Nam”, “miền Nam”, “Trung”, “miền Trung”, “Tây”, “miền Tây”, “Đông”, “miền Đông”, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;
- Các trường hợp tên gây nhầm lẫn khác theo quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
 - + Hợp tác xã có thể sử dụng tên ngành, nghề được đăng ký kinh doanh để cấu thành tên hợp tác xã. Khi hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề đã dùng để cấu thành tên hợp tác xã, thì hợp tác xã phải đăng ký đổi tên;
 - + Nếu tên hợp tác xã sử dụng các thành tố có tính chất mô tả chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì phải được cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm xác nhận;
 - + Tên hợp tác xã không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Giấy chứng nhận này đang có hiệu lực. Trước khi quyết định đặt tên hợp tác xã, hợp tác xã tham khảo tên các hợp tác xã khác đang hoạt động được lưu giữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính để tránh trùng và gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã đăng ký kinh doanh.

+ Tên hợp tác xã phải viết bằng tiếng Việt, có thể được dịch ra và được viết thêm bằng một hoặc một số tiếng nước ngoài với khổ chữ không lớn hơn tên tiếng Việt;

+ Hợp tác xã đăng ký kinh doanh trước khi Nghị định số 87/2005/NĐ-CP có hiệu lực, có tên trùng, và tên gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác không bị buộc phải đăng ký đổi tên. Cơ quan đăng ký kinh doanh khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã có tên trùng và tên hợp tác xã gây nhầm lẫn đăng ký đổi tên hợp tác xã.

+ Trường hợp lấy ý kiến về tên hợp tác xã:

Trong trường hợp tên hợp tác xã có liên quan đến Điều 9 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP thì phải hỏi ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Tên hợp tác xã được quyết định theo đa số trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan được hỏi ý kiến. Trường hợp ý kiến khác nhau có tỷ lệ như nhau, thì tên của hợp tác xã được quyết định theo bên có ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Trường hợp quyết định cuối cùng không đồng ý với tên hợp tác xã do hợp tác xã đề nghị, hợp tác xã phải lựa chọn tên khác.

* Ngành, nghề kinh doanh:

Ngoài ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh quy định tại Phụ lục I Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi như sau:

+ Đối với các ngành, nghề kinh doanh không cần phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, có chứng chỉ hành nghề thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh.

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó.

• Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định của Chính phủ. Nghiêm cấm việc ban hành và quy định không đúng thẩm quyền về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

• Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

• Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có vốn pháp định theo quy định của Chính phủ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Luật Điện ảnh;

+ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Các luật chuyên ngành khác;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

+ Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng

HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Cơ quan đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)..... Nam/Nữ

Chức danh:

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân (Hoặc hộ chiếu) số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Đăng ký kinh doanh hợp tác xã với nội dung sau:

1. Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa)
- Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:.....
- Tên hợp tác xã viết tắt:
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại:..... Fax:
- Email:..... Website:
3. Ngành, nghề kinh doanh:.....
4. Vốn điều lệ (ghi bằng số và chữ).....
- Tổng số vốn đã góp:.....
- Vốn góp tối thiểu của một xã viên theo vốn điều lệ.....
5. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....
6. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:.....

Tôi và xã viên hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Địa chỉ trụ sở chính thuộc quyền sử dụng/quyền sở hữu hợp pháp của công ty;

Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường, có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng tại địa chỉ.....(có thể ghi địa chỉ trụ sở công ty hoặc địa chỉ khác).

Kèm theo đơn:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

**SỐ LƯỢNG XÃ VIÊN, DANH SÁCH THÀNH VIÊN CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ,
BAN QUẢN TRỊ, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

1. Số lượng xã viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên liên hiệp hợp tác xã:

	Số lượng thành viên đối với LHHTX	Số lượng xã viên					
		Tổng số xã viên	Cá nhân			Đại diện hộ gia đình	Đại diện pháp nhân
			Tổng số	Công dân	Cán bộ, công chức đương nhiệm		
		1=2+5+6	2=3+4	3	4	5	6
- Hợp tác xã *							
- Liên hiệp hợp tác xã							
1. Tên hợp tác xã thành viên thứ nhất							
2. Tên hợp tác xã thành viên thứ hai							
.....							

* Hợp tác xã..... là thành viên của liên hiệp hợp tác xã

2. Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã hoặc Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã; Ban kiểm soát:

Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh
Ban Quản trị HTX/Hội đồng quản trị LHHTX			
Ban kiểm soát			

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh

TÊN HỢP TÁC XÃ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**Kính gửi:** - Cơ quan đăng ký kinh doanh
-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
 Do: Cấp ngày:...../...../.....
 Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:..... Fax:
 Email:..... Website:
 Ngành, nghề kinh doanh:.....

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)
 Nam/Nữ.....
 Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
 Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh như sau:**Nơi đã đăng ký kinh doanh trước đây:****Nơi đăng ký kinh doanh mới dự định chuyển đến:****Lý do chuyển nơi đăng ký kinh doanh:**

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
 (Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

7. Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi tỉnh

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo thay đổi trụ sở chính;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị và biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã.

+ Bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về đăng ký kinh doanh

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trụ sở đăng ký thay đổi của hợp tác xã phải đáp ứng điều kiện về quy hoạch ngành nghề trên địa bàn.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng

HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh

TÊN HỢP TÁC XÃ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**Kính gửi:** - Cơ quan đăng ký kinh doanh
-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
- Do: Cấp ngày:/...../.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Email: Website:
- Ngành, nghề kinh doanh:
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)
- Nam/Nữ
- Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
- Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh:Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:.....
.....

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

8. Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo thay đổi trụ sở chính;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị và biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã.

+ Bản chụp hồ sơ đăng ký kinh doanh trước đây

+ Bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về đăng ký kinh doanh.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trụ sở đăng ký thay đổi của hợp tác xã phải đáp ứng điều kiện về quy hoạch ngành nghề trên địa bàn.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND

thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh

TÊN HỢP TÁC XÃ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**Kính gửi:** - Cơ quan đăng ký kinh doanh

-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
- Do: Cấp ngày:/...../.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Email: Website:
- Ngành, nghề kinh doanh:
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)
- Nam/Nữ
- Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
- Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:

.....

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

9. Thủ tục đăng ký thay đổi tên hợp tác xã

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo thay đổi tên hợp tác xã;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị và biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã.

+ Bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về đăng ký kinh doanh.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Tên hợp tác xã:

+ Tên của hợp tác xã gồm hai thành tố sau: Hợp tác xã; Tên riêng.

Tên riêng phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo một số chữ cái, chữ số và ký hiệu, phát âm được.

+ Hợp tác xã có thể sử dụng ngành, nghề kinh doanh hay ký hiệu phụ trợ khác để cấu thành tên hợp tác xã.

+ Tên viết tắt, con dấu, băng hiệu của hợp tác xã, các hình thức quảng cáo, giới thiệu, giấy tờ giao dịch của hợp tác xã phải có ký hiệu “HTX”, liên hiệp hợp tác xã phải có ký hiệu “LHHTX” và phải đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

+ Những điều cấm trong đặt tên hợp tác xã

• Đặt tên đầy đủ, tên viết tắt trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của hợp tác xã khác trong phạm vi toàn quốc đã đăng ký.

- Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của hợp tác xã, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

- Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hợp tác xã.

+ Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài: là tên được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của hợp tác xã có thể giữ nguyên tên tiếng Việt hoặc dịch tương ứng toàn bộ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng là trường hợp tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký.

+ Các trường hợp sau đây được coi là gây nhầm lẫn với tên của các hợp tác xã khác:

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên hợp tác xã đã đăng ký bởi chữ “và” và ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự, một hoặc một số chữ cái tiếng Việt (A, B, C,...) ngay sau tên riêng của hợp tác xã đó, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi các từ “Bắc”, “miền Bắc”, “Nam”, “miền Nam”, “Trung”, “miền Trung”, “Tây”, “miền Tây”, “Đông”, “miền Đông”, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;

- Các trường hợp tên gây nhầm lẫn khác theo quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Hợp tác xã có thể sử dụng tên ngành, nghề được đăng ký kinh doanh để cấu thành tên hợp tác xã. Khi hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề đã dùng để cấu thành tên hợp tác xã, thì hợp tác xã phải đăng ký đổi tên;

+ Nếu tên hợp tác xã sử dụng các thành tố có tính chất mô tả chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì phải được cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm xác nhận;

+ Tên hợp tác xã không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Giấy chứng nhận này đang có hiệu lực. Trước khi quyết định đặt tên hợp tác xã, hợp tác xã tham khảo tên các hợp tác xã khác đang hoạt động được lưu giữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính để tránh trùng và gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã đăng ký kinh doanh;

+ Tên hợp tác xã phải viết bằng tiếng Việt, có thể được dịch ra và được viết thêm bằng một hoặc một số tiếng nước ngoài với khổ chữ không lớn hơn tên tiếng Việt;

+ Hợp tác xã đăng ký kinh doanh trước khi Nghị định số 87/2005/NĐ-CP có hiệu lực, có tên trùng, và tên gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác không bị buộc phải đăng ký đổi tên. Cơ quan đăng ký kinh doanh khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã có tên trùng và tên hợp tác xã gây nhầm lẫn đăng ký đổi tên hợp tác xã.

+ Trường hợp lấy ý kiến về tên hợp tác xã:

Trong trường hợp tên hợp tác xã có liên quan đến Điều 9 Nghị định 87/2005/NĐ-CP thì phải hỏi ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Tên hợp tác xã được quyết định theo đa số trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan được hỏi ý kiến. Trường hợp ý kiến khác nhau có tỷ lệ như nhau, thì tên của hợp tác xã được quyết định theo bên có ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Trường hợp quyết định cuối cùng không đồng ý với tên hợp tác xã do hợp tác xã đề nghị, hợp tác xã phải lựa chọn tên khác.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh

TÊN HỢP TÁC XÃCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**Kính gửi:** - Cơ quan đăng ký kinh doanh
-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
- Do: Cấp ngày:...../...../.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:..... Fax:
- Email:..... Website:.....
- Ngành, nghề kinh doanh:.....
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)
..... Nam/Nữ
- Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
- Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Thông báo thay đổi tên hợp tác xã như sau:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt:.....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:.....

Tên hợp tác xã viết tắt:

Hợp tác xã cam kết kế thừa mọi nghĩa vụ pháp lý của hợp tác xã mang tên cũ, thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ*(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

10. Thủ tục đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo việc khai trừ xã viên, kết nạp xã viên mới, xã viên ra khỏi hợp tác xã làm thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã.

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị, biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc khai trừ xã viên, kết nạp xã viên mới, xã viên ra khỏi hợp tác xã làm thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã.

+ Bản sao hợp lệ CMND của người xã viên mới

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Thông báo về đăng ký kinh doanh;

+ Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh

TÊN HỢP TÁC XÃCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Kính gửi: - Cơ quan đăng ký kinh doanh
-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
 Do: Cấp ngày:...../...../.....
 Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:..... Fax:.....
 Email:..... Website:.....
 Ngành, nghề kinh doanh:.....
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)
 Nam/Nữ.....
 Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:.....
 Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Thông báo thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã

Số lượng xã viên trước khi thay đổi:

	Số lượng thành viên đối với LHHTX	Số lượng xã viên					
		Tổng số xã viên	Cá nhân			Đại diện hộ gia đình	Đại diện pháp nhân
			Tổng số	Công dân	Cán bộ, công chức đương nhiệm		
		1=2+5+6	2=3+4	3	4	5	6
- Hợp tác xã *							
- Liên hiệp hợp tác xã							
1. Tên hợp tác xã thành viên thứ nhất							
2. Tên hợp tác xã thành viên thứ hai.....							

Số lượng xã viên sau khi thay đổi:

	Số lượng thành viên đối với LHHTX	Số lượng xã viên					
		Tổng số xã viên	Cá nhân			Đại diện hộ gia đình	Đại diện pháp nhân
			Tổng số	Công dân	Cán bộ, công chức đương nhiệm		
		1=2+5+6	2=3+4	3	4	5	6
- Hợp tác xã *							
- Liên hiệp hợp tác xã							
1. Tên hợp tác xã thành viên thứ nhất							
2. Tên hợp tác xã thành viên thứ hai.....							

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

**SỐ LƯỢNG XÃ VIÊN, DANH SÁCH THÀNH VIÊN CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ,
BAN QUẢN TRỊ, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

1. Số lượng xã viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên liên hiệp hợp tác xã:

	Số lượng thành viên đối với LHHTX	Số lượng xã viên					
		Tổng số xã viên	Cá nhân			Đại diện hộ gia đình	Đại diện pháp nhân
			Tổng số	Công dân	Cán bộ, công chức đương nhiệm		
		1=2+5+6	2=3+4	3	4	5	6
- Hợp tác xã *							
- Liên hiệp hợp tác xã							
1. Tên hợp tác xã thành viên thứ nhất							
2. Tên hợp tác xã thành viên thứ hai							

* Hợp tác xã..... là thành viên của liên hiệp hợp tác xã

2. Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã hoặc Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã; Ban kiểm soát:

Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh
Ban Quản trị HTX/Hội đồng quản trị LHHTX			
Ban kiểm soát			

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

11. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị;

+ Biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;

+ Bản sao hợp lệ CMND của người đại diện theo pháp luật mới;

+ Bản chính giấy chứng nhận đăng kinh doanh của hợp tác xã;

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Thông báo về đăng ký kinh doanh (thay đổi đại diện pháp luật);

+ Thông báo về đăng ký kinh doanh (thay đổi danh sách Ban quản trị).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh (thay đổi đại diện pháp luật)

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Kính gửi: - Cơ quan đăng ký kinh doanh
-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
Do: Cấp ngày:...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website:.....
Ngành, nghề kinh doanh:.....
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)
..... Nam/Nữ.....
Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Thông báo thay đổi đại diện pháp luật hợp tác xã

- Họ tên người thay thế làm đại diện theo pháp luật: Nam/nữ
- Chức danh:
- Sinh ngày: Dân tộc:..... Quốc tịch:
- CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh (thay đổi danh sách Ban quản trị)

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Kính gửi: - Cơ quan đăng ký kinh doanh
-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
Do: Cấp ngày:/...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
Ngành, nghề kinh doanh:
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa) Nam/Nữ
Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thông báo thay đổi Ban Quản trị hợp tác xã

Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã trước khi thay đổi:

STT	Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh

Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã sau khi thay đổi:

STT	Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

12. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã (trường hợp là người duy nhất có chứng chỉ hành nghề đối với hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề)

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị;

+ Biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;

+ Bản sao hợp lệ CMND của người đại diện theo pháp luật mới;

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật mới;

+ Bản chính giấy chứng nhận đăng kinh doanh của hợp tác xã;

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Thông báo về đăng ký kinh doanh (thay đổi đại diện pháp luật);

+ Thông báo về đăng ký kinh doanh (thay đổi danh sách Ban quản trị).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh (thay đổi đại diện pháp luật)

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Kính gửi: - Cơ quan đăng ký kinh doanh
-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
Do: Cấp ngày:...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website:.....
Ngành, nghề kinh doanh:.....
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)
..... Nam/Nữ.....
Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:.....
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Thông báo thay đổi đại diện pháp luật hợp tác xã

- Họ tên người thay thế làm đại diện theo pháp luật: Nam/nữ

- Chức danh:

- Sinh ngày: Dân tộc:..... Quốc tịch:

- CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

- Chỗ ở hiện tại:

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh (thay đổi danh sách Ban quản trị)

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Kính gửi: - Cơ quan đăng ký kinh doanh
-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
Do: Cấp ngày:/...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
Ngành, nghề kinh doanh:
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa) Nam/Nữ
Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thông báo thay đổi Ban Quản trị hợp tác xã

Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã trước khi thay đổi:

STT	Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh

Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã sau khi thay đổi:

STT	Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

13. Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo thay đổi vốn;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị;

+ Biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi vốn điều lệ của hợp tác xã;

+ Bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về đăng ký kinh doanh.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh

TÊN HỢP TÁC XÃ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**Kính gửi:** - Cơ quan đăng ký kinh doanh
-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
 Do: Cấp ngày:/...../.....
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Fax:
 Email: Website:
 Ngành, nghề kinh doanh:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa) Nam/Nữ.....
 Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh:

A/ Đăng ký thay đổi vốn Điều lệ công ty như sau:

- *Số vốn tăng:*

Trong đó:

- + Tiền Việt Nam:
- + Ngoại tệ tự do chuyển đổi:
- + Vàng:
- + Tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập*

thành danh mục riêng kèm theo đơn)- *Vốn điều lệ mới:*

Trong đó:

- + Tiền Việt Nam:
- + Ngoại tệ tự do chuyển đổi:
- + Vàng:
- + Tài sản khác: (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập*

thành danh mục riêng kèm theo đơn)- *Phương thức góp vốn:*

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

14. Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã (Trường hợp giảm vốn điều lệ đối với hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có vốn pháp định)

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo thay đổi vốn;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị;

+ Biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi vốn điều lệ của hợp tác xã;

+ Bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về đăng ký kinh doanh.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trường hợp giảm vốn điều lệ đối với hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định thì cơ quan đăng ký kinh doanh chỉ đăng ký giảm vốn điều lệ, nếu mức vốn điều lệ đăng ký sau khi giảm không thấp hơn mức vốn pháp định áp dụng đối với ngành, nghề đó.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch

và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Mẫu Thông báo về đăng ký kinh doanh

TÊN HỢP TÁC XÃ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

THÔNG BÁO VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**Kính gửi:** - Cơ quan đăng ký kinh doanh
-

1. Tên hợp tác xã: (ghi bằng chữ in hoa)
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
 Do: Cấp ngày:/...../.....
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Fax:
 Email: Website:
 Ngành, nghề kinh doanh:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa) Nam/Nữ.....
 Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh:

A/ Đăng ký thay đổi vốn Điều lệ công ty như sau:

- Số vốn giảm:

Trong đó:

- + Tiền Việt Nam:
- + Ngoại tệ tự do chuyển đổi:
- + Vàng:
- + Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập

thành danh mục riêng kèm theo đơn)

- Vốn điều lệ mới:

Trong đó:

- + Tiền Việt Nam:
- + Ngoại tệ tự do chuyển đổi:
- + Vàng:
- + Tài sản khác: (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập

thành danh mục riêng kèm theo đơn)

- Phương thức giảm vốn:

Hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Kèm theo thông báo:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

15. Thủ tục đăng ký Điều lệ hợp tác xã sửa đổi

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo sửa đổi điều lệ hợp tác xã;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị;

+ Biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi vốn điều lệ của hợp tác xã;

+ Điều lệ mới đã được sửa đổi, bổ sung.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy biên nhận.

- **Lệ phí:** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005.

16. Thủ tục đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã.

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký kinh doanh của các hợp tác xã mới được chia;

+ Điều lệ của hợp tác xã được xây dựng theo Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Số lượng xã viên hợp tác xã mới được chia; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã theo mẫu HTXDS;

+ Biên bản đã được thông qua tại Hội nghị thành lập hợp tác xã theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 11 Luật Hợp tác xã năm 2003. Biên bản do Trưởng Ban Quản trị hợp tác xã ký;

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó;

+ Nghị quyết của Đại hội xã viên về việc chia;

+ Phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến việc chia đã thảo luận với các chủ nợ, tổ chức, cá nhân có quan hệ kinh tế với hợp tác xã;

+ Xuất trình bản chính và nộp lại bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của hợp tác xã được chia.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Tên hợp tác xã:

+ Tên của hợp tác xã gồm hai thành tố sau: Hợp tác xã; Tên riêng.

Tên riêng phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo một số chữ cái, chữ số và ký hiệu, phát âm được.

+ Hợp tác xã có thể sử dụng ngành, nghề kinh doanh hay ký hiệu phụ trợ khác để cấu thành tên hợp tác xã.

+ Tên viết tắt, con dấu, băng hiệu của hợp tác xã, các hình thức quảng cáo, giới thiệu, giấy tờ giao dịch của hợp tác xã phải có ký hiệu “HTX”, liên hiệp hợp tác xã phải có ký hiệu “LHHTX” và phải đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

+ Những điều cấm trong đặt tên hợp tác xã

- Đặt tên đầy đủ, tên viết tắt trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của hợp tác xã khác trong phạm vi toàn quốc đã đăng ký.

- Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của hợp tác xã, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

- Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hợp tác xã.

+ Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài: là tên được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của hợp tác xã có thể giữ nguyên tên tiếng Việt hoặc dịch tương ứng toàn bộ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng là trường hợp tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký.

+ Các trường hợp sau đây được coi là gây nhầm lẫn với tên của các hợp tác xã khác:

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên hợp tác xã đã đăng ký bởi chữ “và” và ký hiệu “&”;
 - Tên viết tắt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của hợp tác xã khác đã đăng ký;
 - Tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã khác đã đăng ký;
 - Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự, một hoặc một số chữ cái tiếng Việt (A, B, C,...) ngay sau tên riêng của hợp tác xã đó, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;
 - Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên của hợp tác xã khác đã đăng ký;
 - Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi các từ “Bắc”, “miền Bắc”, “Nam”, “miền Nam”, “Trung”, “miền Trung”, “Tây”, “miền Tây”, “Đông”, “miền Đông”, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;
 - Các trường hợp tên gây nhầm lẫn khác theo quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- + Hợp tác xã có thể sử dụng tên ngành, nghề được đăng ký kinh doanh để cấu thành tên hợp tác xã. Khi hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề đã dùng để cấu thành tên hợp tác xã, thì hợp tác xã phải đăng ký đổi tên;
- + Nếu tên hợp tác xã sử dụng các thành tố có tính chất mô tả chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì phải được cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm xác nhận;
- + Tên hợp tác xã không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Giấy chứng nhận này đang có hiệu lực. Trước khi quyết định đặt tên hợp tác xã, hợp tác xã tham khảo tên các hợp tác xã khác đang hoạt động được lưu giữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính để tránh trùng và gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã đăng ký kinh doanh.
- + Tên hợp tác xã phải viết bằng tiếng Việt, có thể được dịch ra và được viết thêm bằng một hoặc một số tiếng nước ngoài với khổ chữ không lớn hơn tên tiếng Việt;

+ Hợp tác xã đăng ký kinh doanh trước khi Nghị định số 87/2005/NĐ-CP có hiệu lực, có tên trùng, và tên gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác không bị buộc phải đăng ký đổi tên. Cơ quan đăng ký kinh doanh khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã có tên trùng và tên hợp tác xã gây nhầm lẫn đăng ký đổi tên hợp tác xã.

+ Trường hợp lấy ý kiến về tên hợp tác xã:

Trong trường hợp tên hợp tác xã có liên quan đến Điều 9 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP thì phải hỏi ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Tên hợp tác xã được quyết định theo đa số trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan được hỏi ý kiến. Trường hợp ý kiến khác nhau có tỷ lệ như nhau, thì tên của hợp tác xã được quyết định theo bên có ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Trường hợp quyết định cuối cùng không đồng ý với tên hợp tác xã do hợp tác xã đề nghị, hợp tác xã phải lựa chọn tên khác.

* Ngành, nghề kinh doanh:

Ngoài ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh quy định tại Phụ lục I Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi như sau:

+ Đối với các ngành, nghề kinh doanh không cần phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, có chứng chỉ hành nghề thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh.

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó.

- Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định của Chính phủ. Nghiêm cấm việc ban hành và quy định không đúng thẩm quyền về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

- Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

• Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có vốn pháp định theo quy định của Chính phủ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Hợp tác xã năm 2005;
- + Luật Điện ảnh;
- + Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- + Các luật chuyên ngành khác;
- + Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;
- + Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;
- + Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;
- + Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;
- + Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- + Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- + Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường;
- + Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;
- + Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- + Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Cơ quan đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa).....Nam/Nữ

Chức danh:

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân (Hoặc hộ chiếu) số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Đăng ký kinh doanh hợp tác xã với nội dung sau:

1. Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa)
- Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:.....
- Tên hợp tác xã viết tắt:
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại:..... Fax:
- Email:..... Website:
3. Ngành, nghề kinh doanh:.....
4. Vốn điều lệ (ghi bằng số và chữ).....
- Tổng số vốn đã góp:
- Vốn góp tối thiểu của một xã viên theo vốn điều lệ.....
5. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....
6. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:.....

Tôi và xã viên hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Địa chỉ trụ sở chính thuộc quyền sử dụng/quyền sở hữu hợp pháp của công ty;

Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường, có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng tại địa chỉ.....(có thể ghi địa chỉ trụ sở công ty hoặc địa chỉ khác).

Kèm theo đơn:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

**SỐ LƯỢNG XÃ VIÊN, DANH SÁCH THÀNH VIÊN CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ,
BAN QUẢN TRỊ, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

1. Số lượng xã viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên liên hiệp hợp tác xã:

	Số lượng thành viên đối với LHHTX	Số lượng xã viên					
		Tổng số xã viên	Cá nhân			Đại diện hộ gia đình	Đại diện pháp nhân
			Tổng số	Công dân	Cán bộ, công chức đương nhiệm		
		1=2+5+6	2=3+4	3	4	5	6
- Hợp tác xã *							
- Liên hiệp hợp tác xã							
1. Tên hợp tác xã thành viên thứ nhất							
2. Tên hợp tác xã thành viên thứ hai							

* Hợp tác xã..... là thành viên của liên hiệp hợp tác xã

2. Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã hoặc Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã; Ban kiểm soát:

Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh
Ban Quản trị HTX/Hội đồng quản trị LHHTX			
Ban kiểm soát			

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

17. Thủ tục đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã tách

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người được ủy quyền bằng văn bản hoặc hợp đồng ủy quyền có xác nhận của chính quyền xã, phường nơi người được ủy quyền đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc xác nhận của người đại diện pháp luật của pháp nhân sử dụng lao động đối với người được ủy quyền nộp một bộ hồ sơ ĐKKD tại Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính.

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

* Thành phần hồ sơ:

Đối với hợp tác xã được tách:

- + Đơn đăng ký kinh doanh của các hợp tác xã mới được tách;
- + Điều lệ của hợp tác xã được xây dựng theo Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;
- + Số lượng xã viên hợp tác xã mới được tách; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã;
- + Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị về việc tách hợp tác xã;
- + Biên bản đã được thông qua tại Hội nghị thành lập hợp tác xã theo quy định tại điểm đ, khoản 3 Điều 11 Luật hợp tác xã năm 2003. Biên bản do trưởng Ban Quản trị hợp tác xã ký;
- + Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó;
- + Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của hợp tác xã được tách.

Đối với hợp tác xã bị tách:

- + Thông báo thay đổi ngành nghề kinh doanh; số lượng xã viên; người đại diện pháp luật; danh sách Ban quản trị, Ban kiểm soát; vốn điều lệ; đăng ký điều lệ thay đổi của hợp tác xã bị tách (nếu có);
- + Biên bản hoặc Nghị quyết của Đại hội xã viên về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của hợp tác xã.

* Số lượng: 01 bộ.

- ***Thời hạn giải quyết:*** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** tổ chức

- ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Tên hợp tác xã:

+ Tên của hợp tác xã gồm hai thành tố sau: Hợp tác xã; Tên riêng.

Tên riêng phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo một số chữ cái, chữ số và ký hiệu, phát âm được.

+ Hợp tác xã có thể sử dụng ngành, nghề kinh doanh hay ký hiệu phụ trợ khác để cấu thành tên hợp tác xã.

+ Tên viết tắt, con dấu, bảng hiệu của hợp tác xã, các hình thức quảng cáo, giới thiệu, giấy tờ giao dịch của hợp tác xã phải có ký hiệu “HTX”, liên hiệp hợp tác xã phải có ký hiệu “LHHTX” và phải đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

+ Những điều cấm trong đặt tên hợp tác xã

• Đặt tên đầy đủ, tên viết tắt trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của hợp tác xã khác trong phạm vi toàn quốc đã đăng ký.

• Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của hợp tác xã, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

• Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hợp tác xã.

+ Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài: là tên được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của hợp tác xã có thể giữ nguyên tên tiếng Việt hoặc dịch tương ứng toàn bộ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng là trường hợp tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký.

+ Các trường hợp sau đây được coi là gây nhầm lẫn với tên của các hợp tác xã khác:

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên hợp tác xã đã đăng ký bởi chữ “và” và ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự, một hoặc một số chữ cái tiếng Việt (A, B, C,...) ngay sau tên riêng của hợp tác xã đó, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi các từ “Bắc”, “miền Bắc”, “Nam”, “miền Nam”, “Trung”, “miền Trung”, “Tây”, “miền Tây”, “Đông”, “miền Đông”, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;

- Các trường hợp tên gây nhầm lẫn khác theo quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Hợp tác xã có thể sử dụng tên ngành, nghề được đăng ký kinh doanh để cấu thành tên hợp tác xã. Khi hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề đã dùng để cấu thành tên hợp tác xã, thì hợp tác xã phải đăng ký đổi tên;

+ Nếu tên hợp tác xã sử dụng các thành tố có tính chất mô tả chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì phải được cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm xác nhận;

+ Tên hợp tác xã không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Giấy chứng nhận này đang có

hiệu lực. Trước khi quyết định đặt tên hợp tác xã, hợp tác xã tham khảo tên các hợp tác xã khác đang hoạt động được lưu giữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính để tránh trùng và gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã đăng ký kinh doanh.

+ Tên hợp tác xã phải viết bằng tiếng Việt, có thể được dịch ra và được viết thêm bằng một hoặc một số tiếng nước ngoài với khổ chữ không lớn hơn tên tiếng Việt;

+ Hợp tác xã đăng ký kinh doanh trước khi Nghị định số 87/2005/NĐ-CP có hiệu lực, có tên trùng, và tên gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác không bị buộc phải đăng ký đổi tên. Cơ quan đăng ký kinh doanh khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã có tên trùng và tên hợp tác xã gây nhầm lẫn đăng ký đổi tên hợp tác xã.

+ Trường hợp lấy ý kiến về tên hợp tác xã:

Trong trường hợp tên hợp tác xã có liên quan đến Điều 9 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP thì phải hỏi ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Tên hợp tác xã được quyết định theo đa số trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan được hỏi ý kiến. Trường hợp ý kiến khác nhau có tỷ lệ như nhau, thì tên của hợp tác xã được quyết định theo bên có ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Trường hợp quyết định cuối cùng không đồng ý với tên hợp tác xã do hợp tác xã đề nghị, hợp tác xã phải lựa chọn tên khác.

* Ngành, nghề kinh doanh:

Ngoài ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh quy định tại Phụ lục I Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi như sau:

+ Đối với các ngành, nghề kinh doanh không cần phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, có chứng chỉ hành nghề thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh.

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì

ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các Luật, Pháp lệnh, Nghị định đó.

- Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định của Chính phủ. Nghiêm cấm việc ban hành và quy định không đúng thẩm quyền về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

- Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

- Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có vốn pháp định theo quy định của Chính phủ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Luật Điện ảnh;

+ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Các luật chuyên ngành khác;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

+ Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009.;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND

thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Cơ quan đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa).....Nam/Nữ

Chức danh:

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân (Hoặc hộ chiếu) số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Đăng ký kinh doanh hợp tác xã với nội dung sau:

1. Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa)
- Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:.....
- Tên hợp tác xã viết tắt:
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại:..... Fax:
- Email:..... Website:
3. Ngành, nghề kinh doanh:.....
4. Vốn điều lệ (ghi bằng số và chữ).....
- Tổng số vốn đã góp:
- Vốn góp tối thiểu của một xã viên theo vốn điều lệ.....
5. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....
6. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:.....

Tôi và xã viên hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Địa chỉ trụ sở chính thuộc quyền sử dụng/quyền sở hữu hợp pháp của công ty;

Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường, có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng tại địa chỉ.....(có thể ghi địa chỉ trụ sở công ty hoặc địa chỉ khác).

Kèm theo đơn:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

**SỐ LƯỢNG XÃ VIÊN, DANH SÁCH THÀNH VIÊN CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ,
BAN QUẢN TRỊ, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

1. Số lượng xã viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên liên hiệp hợp tác xã:

	Số lượng thành viên đối với LHHTX	Số lượng xã viên					
		Tổng số xã viên	Cá nhân			Đại diện hộ gia đình	Đại diện pháp nhân
			Tổng số	Công dân	Cán bộ, công chức đương nhiệm		
		1=2+5+6	2=3+4	3	4	5	6
- Hợp tác xã *							
- Liên hiệp hợp tác xã							
1. Tên hợp tác xã thành viên thứ nhất							
2. Tên hợp tác xã thành viên thứ hai							

* Hợp tác xã..... là thành viên của liên hiệp hợp tác xã

2. Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã hoặc Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã; Ban kiểm soát:

Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh
Ban Quản trị HTX/Hội đồng quản trị LHHTX			
Ban kiểm soát			

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

18. Thủ tục đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã hợp nhất**- Trình tự thực hiện:**

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã.

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký kinh doanh;

+ Điều lệ của hợp tác xã được xây dựng theo Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Số lượng xã viên hợp tác xã hợp nhất; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị về việc hợp nhất hợp tác xã;

+ Biên bản đã được thông qua tại Hội nghị thành lập hợp tác xã theo quy định tại điểm đ, khoản 3 Điều 11 Luật hợp tác xã năm 2003. Biên bản do Trưởng Ban Quản trị hợp tác xã;

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó;

+ Xuất trình bản chính và nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của hợp tác xã hợp nhất.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Tên hợp tác xã:

+ Tên của hợp tác xã gồm hai thành tố sau: Hợp tác xã; Tên riêng.

Tên riêng phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo một số chữ cái, chữ số và ký hiệu, phát âm được.

+ Hợp tác xã có thể sử dụng ngành, nghề kinh doanh hay ký hiệu phụ trợ khác để cấu thành tên hợp tác xã.

+ Tên viết tắt, con dấu, bảng hiệu của hợp tác xã, các hình thức quảng cáo, giới thiệu, giấy tờ giao dịch của hợp tác xã phải có ký hiệu “HTX”, liên hiệp hợp tác xã phải có ký hiệu “LHHTX” và phải đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

+ Những điều cấm trong đặt tên hợp tác xã

- Đặt tên đầy đủ, tên viết tắt trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của hợp tác xã khác trong phạm vi toàn quốc đã đăng ký.

- Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của hợp tác xã, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

- Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hợp tác xã.

+ Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài: là tên được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của hợp tác xã có thể giữ nguyên tên tiếng Việt hoặc dịch tương ứng toàn bộ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng là trường hợp tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký.

+ Các trường hợp sau đây được coi là gây nhầm lẫn với tên của các hợp tác xã khác:

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên hợp tác xã đã đăng ký bởi chữ “và” và ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của hợp tác xã khác đã đăng ký;
- Tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã khác đã đăng ký;
- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự, một hoặc một số chữ cái tiếng Việt (A, B, C,...) ngay sau tên riêng của hợp tác xã đó, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;
- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên của hợp tác xã khác đã đăng ký;
- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi các từ “Bắc”, “miền Bắc”, “Nam”, “miền Nam”, “Trung”, “miền Trung”, “Tây”, “miền Tây”, “Đông”, “miền Đông”, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;
- Các trường hợp tên gây nhầm lẫn khác theo quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
 - + Hợp tác xã có thể sử dụng tên ngành, nghề được đăng ký kinh doanh để cấu thành tên hợp tác xã. Khi hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề đã dùng để cấu thành tên hợp tác xã, thì hợp tác xã phải đăng ký đổi tên;
 - + Nếu tên hợp tác xã sử dụng các thành tố có tính chất mô tả chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì phải được cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm xác nhận;
 - + Tên hợp tác xã không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Giấy chứng nhận này đang có hiệu lực. Trước khi quyết định đặt tên hợp tác xã, hợp tác xã tham khảo tên các hợp tác xã khác đang hoạt động được lưu giữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính để tránh trùng và gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã đăng ký kinh doanh.
 - + Tên hợp tác xã phải viết bằng tiếng Việt, có thể được dịch ra và được viết thêm bằng một hoặc một số tiếng nước ngoài với khổ chữ không lớn hơn tên tiếng Việt;
 - + Hợp tác xã đăng ký kinh doanh trước khi Nghị định số 87/2005/NĐ-CP có hiệu lực, có tên trùng, và tên gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác không bị buộc

phải đăng ký đổi tên. Cơ quan đăng ký kinh doanh khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã có tên trùng và tên hợp tác xã gây nhầm lẫn đăng ký đổi tên hợp tác xã.

+ Trường hợp lấy ý kiến về tên hợp tác xã:

Trong trường hợp tên hợp tác xã có liên quan đến Điều 9 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP thì phải hỏi ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Tên hợp tác xã được quyết định theo đa số trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan được hỏi ý kiến. Trường hợp ý kiến khác nhau có tỷ lệ như nhau, thì tên của hợp tác xã được quyết định theo bên có ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Trường hợp quyết định cuối cùng không đồng ý với tên hợp tác xã do hợp tác xã đề nghị, hợp tác xã phải lựa chọn tên khác.

* Ngành, nghề kinh doanh:

Ngoài ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh quy định tại Phụ lục I Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi như sau:

+ Đối với các ngành, nghề kinh doanh không cần phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, có chứng chỉ hành nghề thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh.

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó.

- Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định của Chính phủ. Nghiêm cấm việc ban hành và quy định không đúng thẩm quyền về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

- Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

• Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có vốn pháp định theo quy định của Chính phủ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Luật Điện ảnh;

+ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Các luật chuyên ngành khác;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;

+ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

+ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

+ Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009;

+ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;

+ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Cơ quan đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa).....Nam/Nữ.....
 Chức danh:.....
 Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
 Chứng minh nhân dân (Hoặc hộ chiếu) số:.....
 Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:.....
 Điện thoại:..... Fax:.....
 Email:..... Website:.....
 Đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:.....

Đăng ký kinh doanh hợp tác xã với nội dung sau:

1. Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....
 Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:.....
 Tên hợp tác xã viết tắt:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:..... Fax:.....
 Email:..... Website:.....
3. Ngành, nghề kinh doanh:.....
4. Vốn điều lệ (ghi bằng số và chữ).....
 - Tổng số vốn đã góp:.....
 - Vốn góp tối thiểu của một xã viên theo vốn điều lệ.....
5. Tên, địa chỉ chi nhánh:
6. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tôi và xã viên hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Địa chỉ trụ sở chính thuộc quyền sử dụng/quyền sở hữu hợp pháp của công ty;

Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường, có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng tại địa chỉ.....(có thể ghi địa chỉ trụ sở công ty hoặc địa chỉ khác).

Kèm theo đơn:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ
 (Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

**SỐ LƯỢNG XÃ VIÊN, DANH SÁCH THÀNH VIÊN CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ,
BAN QUẢN TRỊ, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

1. Số lượng xã viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên liên hiệp hợp tác xã:

	Số lượng thành viên đối với LHHTX	Số lượng xã viên					
		Tổng số xã viên	Cá nhân			Đại diện hộ gia đình	Đại diện pháp nhân
			Tổng số	Công dân	Cán bộ, công chức đương nhiệm		
		1=2+5+6	2=3+4	3	4	5	6
- Hợp tác xã *							
- Liên hiệp hợp tác xã							
1. Tên hợp tác xã thành viên thứ nhất							
2. Tên hợp tác xã thành viên thứ hai							

* Hợp tác xã..... là thành viên của liên hiệp hợp tác xã

2. Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã hoặc Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã; Ban kiểm soát:

Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh
Ban Quản trị HTX/Hội đồng quản trị LHHTX			
Ban kiểm soát			

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

19. Thủ tục đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã sáp nhập

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã.

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn sáp nhập hợp tác xã;

+ Biên bản sáp nhập hợp tác xã;

+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; số lượng xã viên, người đại diện theo pháp luật, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã; vốn điều lệ; đăng ký điều lệ thay đổi của hợp tác xã nhận sáp nhập (nếu có);

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó;

+ Xuất trình bản chính và nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của hợp tác xã bị sáp nhập và nhận sáp nhập.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Tên hợp tác xã:

+ Tên của hợp tác xã gồm hai thành tố sau: Hợp tác xã; Tên riêng.

Tên riêng phải viết được bằng tiếng Việt, có thể kèm theo một số chữ cái, chữ số và ký hiệu, phát âm được.

+ Hợp tác xã có thể sử dụng ngành, nghề kinh doanh hay ký hiệu phụ trợ khác để cấu thành tên hợp tác xã.

+ Tên viết tắt, con dấu, bảng hiệu của hợp tác xã, các hình thức quảng cáo, giới thiệu, giấy tờ giao dịch của hợp tác xã phải có ký hiệu “HTX”, liên hiệp hợp tác xã phải có ký hiệu “LHHTX” và phải đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

+ Những điều cấm trong đặt tên hợp tác xã

- Đặt tên đầy đủ, tên viết tắt trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của hợp tác xã khác trong phạm vi toàn quốc đã đăng ký.

- Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của hợp tác xã, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

- Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hợp tác xã.

+ Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài: là tên được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của hợp tác xã có thể giữ nguyên tên tiếng Việt hoặc dịch tương ứng toàn bộ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Tên trùng là trường hợp tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được viết và đọc bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký.

+ Các trường hợp sau đây được coi là gây nhầm lẫn với tên của các hợp tác xã khác:

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng Việt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên hợp tác xã đã đăng ký bởi chữ “và” và ký hiệu “&”;

- Tên viết tắt của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự, một hoặc một số chữ cái tiếng Việt (A, B, C,...) ngay

sau tên riêng của hợp tác xã đó, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký khác với tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên của hợp tác xã khác đã đăng ký;

- Tên của hợp tác xã yêu cầu đăng ký chỉ khác tên của hợp tác xã khác đã đăng ký bởi các từ “Bắc”, “miền Bắc”, “Nam”, “miền Nam”, “Trung”, “miền Trung”, “Tây”, “miền Tây”, “Đông”, “miền Đông”, trừ trường hợp hợp tác xã yêu cầu đăng ký là thành viên của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký;

- Các trường hợp tên gây nhầm lẫn khác theo quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Hợp tác xã có thể sử dụng tên ngành, nghề được đăng ký kinh doanh để cấu thành tên hợp tác xã. Khi hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề đã dùng để cấu thành tên hợp tác xã, thì hợp tác xã phải đăng ký đổi tên;

+ Nếu tên hợp tác xã sử dụng các thành tố có tính chất mô tả chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì phải được cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm xác nhận;

+ Tên hợp tác xã không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Giấy chứng nhận này đang có hiệu lực. Trước khi quyết định đặt tên hợp tác xã, hợp tác xã tham khảo tên các hợp tác xã khác đang hoạt động được lưu giữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính để tránh trùng và gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác đã đăng ký kinh doanh.

+ Tên hợp tác xã phải viết bằng tiếng Việt, có thể được dịch ra và được viết thêm bằng một hoặc một số tiếng nước ngoài với khổ chữ không lớn hơn tên tiếng Việt;

+ Hợp tác xã đăng ký kinh doanh trước khi Nghị định số 87/2005/NĐ-CP có hiệu lực, có tên trùng, và tên gây nhầm lẫn với tên hợp tác xã khác không bị buộc phải đăng ký đổi tên. Cơ quan đăng ký kinh doanh khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã có tên trùng và tên hợp tác xã gây nhầm lẫn đăng ký đổi tên hợp tác xã.

+ Trường hợp lấy ý kiến về tên hợp tác xã:

Trong trường hợp tên hợp tác xã có liên quan đến Điều 9 Nghị định số 87/2005/NĐ-CP thì phải hỏi ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa

học và Công nghệ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Tên hợp tác xã được quyết định theo đa số trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan được hỏi ý kiến. Trường hợp ý kiến khác nhau có tỷ lệ như nhau, thì tên của hợp tác xã được quyết định theo bên có ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Trường hợp quyết định cuối cùng không đồng ý với tên hợp tác xã do hợp tác xã đề nghị, hợp tác xã phải lựa chọn tên khác.

* Ngành, nghề kinh doanh:

Ngoài ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh quy định tại Phụ lục I Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được ghi như sau:

+ Đối với các ngành, nghề kinh doanh không cần phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, có chứng chỉ hành nghề thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLB/BKH-TCTK ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh được sử dụng trong đăng ký kinh doanh.

+ Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó.

• Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định của Chính phủ. Nghiêm cấm việc ban hành và quy định không đúng thẩm quyền về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

• Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

• Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có vốn pháp định theo quy định của Chính phủ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Luật Điện ảnh;

- + Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- + Các luật chuyên ngành khác;
- + Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;
- + Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;
- + Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;
- + Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;
- + Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- + Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- + Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng, karaoke, vũ trường;
- + Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;
- + Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- + Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2009;
- + Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến xa lộ Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2004;
- + Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh

không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2004;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

+ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch các ngành, nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 11 năm 2006;

+ Công văn số 8540/UBND-NC ngày 27 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch mạng lưới kinh doanh gas và quy chế chiết nạp gas, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2005;

+ Công văn số 8748/UBND-ĐTMT ngày 15 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến dự án xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 8933/UBND-THKH ngày 21 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các bệnh viện, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 9185/VP-CNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Hồ Chí Minh về không cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

+ Công văn số 5737/UBND-THKH ngày 11 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế không có bệnh nhân lưu trú, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2008.

Mẫu Đơn đăng ký kinh doanh hợp tác xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Cơ quan đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa).....Nam/Nữ

Chức danh:

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân (Hoặc hộ chiếu) số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Đăng ký kinh doanh hợp tác xã với nội dung sau:

1. Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa)
- Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:.....
- Tên hợp tác xã viết tắt:
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại:..... Fax:
- Email:..... Website:
3. Ngành, nghề kinh doanh:.....
4. Vốn điều lệ (ghi bằng số và chữ).....
- Tổng số vốn đã góp:
- Vốn góp tối thiểu của một xã viên theo vốn điều lệ.....
5. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....
6. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:.....

Tôi và xã viên hợp tác xã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Địa chỉ trụ sở chính thuộc quyền sử dụng/quyền sở hữu hợp pháp của công ty;

Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường, có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng tại địa chỉ.....(có thể ghi địa chỉ trụ sở công ty hoặc địa chỉ khác).

Kèm theo đơn:

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu Số lượng xã viên hợp tác xã; danh sách Ban Quản trị hợp tác xã; danh sách Ban Kiểm soát của hợp tác xã

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

**SỐ LƯỢNG XÃ VIÊN, DANH SÁCH THÀNH VIÊN CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ,
BAN QUẢN TRỊ, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

1. Số lượng xã viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên liên hiệp hợp tác xã:

	Số lượng thành viên đối với LHHTX	Số lượng xã viên					
		Tổng số xã viên	Cá nhân			Đại diện hộ gia đình	Đại diện pháp nhân
			Tổng số	Công dân	Cán bộ, công chức đương nhiệm		
		1=2+5+6	2=3+4	3	4	5	6
- Hợp tác xã *							
- Liên hiệp hợp tác xã							
1. Tên hợp tác xã thành viên thứ nhất							
2. Tên hợp tác xã thành viên thứ hai							

* Hợp tác xã..... là thành viên của liên hiệp hợp tác xã

2. Danh sách Ban Quản trị hợp tác xã hoặc Hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã; Ban kiểm soát:

Họ và tên (ông/bà)	Ngày sinh	Nơi thường trú	Chức danh
Ban Quản trị HTX/Hội đồng quản trị LHHTX			
Ban kiểm soát			

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

(Người ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

20. Thủ tục thông báo tạm ngừng hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã.

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo tạm ngừng hoạt động;

+ Biên bản hoặc nghị quyết của Đại hội xã viên về việc tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã;

+ Quyết định bằng văn bản của Ban Quản trị về việc tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã;

+ Bản chính giấy chứng nhận đăng ký doanh của hợp tác xã.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** không có.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** không có.

- **Lệ phí:** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005.

21. Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã.

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

+ Thông báo giải thể hợp tác xã;

+ Nghị quyết của Đại hội xã viên về việc giải thể hợp tác xã;

+ Bản chính giấy chứng nhận đăng ký doanh của hợp tác xã.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Biên bản thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- **Lệ phí:** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005.

22. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (khi mất)

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã.

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

- Xác nhận của cơ quan Công an về việc khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Giấy biên nhận của cơ quan thông tin đại chúng về việc nhận đăng thông báo mất Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc bản in ba số báo đã đăng thông báo.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

23. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (khi hư hỏng)

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã.

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bị hư hỏng.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

24. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi mất)

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã.

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã;

- Xác nhận của cơ quan Công an về việc khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã;

- Giấy biên nhận của cơ quan thông tin đại chúng về việc nhận đăng thông báo mất Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã hoặc bản in ba số báo đã đăng thông báo.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

25. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã (khi hư hỏng)

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã.

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã;

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã bị hư hỏng.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:**

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005;

+ Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

26. Thủ tục giải thể hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục theo quy định.

* Bước 2: Hợp tác xã đến nộp hồ sơ tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, số 32 Lê Thánh Tôn, quận 1:

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thì phải xuất trình giấy giới thiệu của hợp tác xã.

+ Thời gian nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần);

+ Cách thức nộp hồ sơ: đến Phòng Đăng ký kinh doanh lấy số thứ tự tại máy lấy số tự động và chờ gọi theo số thứ tự.

+ Đối với chuyên viên nhận hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh:

Kiểm tra hồ sơ đăng ký kinh doanh:

• Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ có đủ giấy tờ theo thủ tục và được kê khai đầy đủ theo quy định), chuyên viên nhận hồ sơ sẽ nhận vào và cấp giấy Biên nhận cho hợp tác xã.

Sau khi có Biên nhận, hợp tác xã nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.

• Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn và ghi vào phiếu hướng dẫn chỉnh sửa hồ sơ, phát cho hợp tác xã để hợp tác xã có căn cứ chỉnh sửa theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy Biên nhận, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả giải quyết đăng ký kinh doanh (từ 13 giờ đến 17 giờ các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* Thành phần hồ sơ:

- Thông báo giải thể hợp tác xã;

- Nghị quyết của Đại hội xã viên về việc giải thể hợp tác xã;

- Bản chính giấy chứng nhận đăng ký doanh của hợp tác xã.

* Số lượng: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Biên bản thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- **Lệ phí:** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hợp tác xã năm 2005;

+ Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ hợp tác xã;

+ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã;

+ Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005.

(Xem tiếp Công báo số 226 + 227)